



Cathay Life







BẢO HIỂM BỔ TRỢ BỆNH HIỂM NGHÈO 2021

BẢO HIỂM BỔ TRỢ BỆNH HIỂM NGHÈO

2021

Đau ốm bệnh tật là điều không ai mong muốn nhưng lại không biết trước được khi nào nó sẽ xảy đến với mình. Do đó, hãy chủ động lên kế hoạch bảo vệ sức khỏe của mình và người thân bằng cách tham gia sản phẩm Bảo hiểm Bệnh hiểm nghèo 2021 cùng Cathay.

CÁC ĐIỂM NỔI BẬT

-  Bảo hiểm 119 Bệnh hiểm nghèo
-  Sản phẩm bảo hiểm dành cho mọi lứa tuổi
-  Quyền lợi bảo hiểm gia tăng đối với các bệnh hiểm nghèo ở trẻ em, bệnh hiểm nghèo chi phí lớn hay biến chứng tiểu đường
-  Tổng quyền lợi bảo hiểm lên đến 175% Số tiền bảo hiểm





GIỚI THIỆU QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

(STBH: Số tiền bảo hiểm)

Quyền lợi bảo hiểm
bệnh hiểm nghèo giai
đoạn sau (62 bệnh)
(trừ đi quyền lợi bệnh hiểm
nghèo giai đoạn sớm)



50%
STBH

Quyền lợi bảo hiểm
bệnh hiểm nghèo
giai đoạn sớm
(35 bệnh)

100%
STBH



Quyền lợi bảo hiểm
bệnh hiểm nghèo ở
trẻ em dưới 18 tuổi
(12 bệnh)

25%
STBH



Quyền lợi bảo hiểm
bệnh hiểm nghèo
chi phí lớn (6 bệnh)

25%
STBH



25%
STBH

Quyền lợi bảo hiểm
biến chứng
tiểu đường (4 bệnh)

LƯU Ý

Quyền lợi bảo hiểm sẽ không được chi trả đối với một trong các trường hợp sau:

- Bệnh được chẩn đoán trong vòng 90 ngày kể từ ngày hiệu lực/khôi phục hiệu lực của sản phẩm;
- Tử vong trong vòng 14 ngày kể từ ngày chẩn đoán bệnh;
- Bệnh có sẵn;
- Hành vi cố ý của Người được bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm và Người thụ hưởng đối với Người được bảo hiểm;
- Người được bảo hiểm nghiện rượu, sử dụng thuốc kích thích, chất gây nghiện, chất độc, ma túy hoặc thuốc không theo chỉ định của Bác sĩ;
- Người được bảo hiểm mắc hội chứng suy giảm miễn dịch (AIDS), các bệnh có liên quan đến AIDS hay do vi rút gây bệnh AIDS, ngoại trừ trường hợp nhiễm HIV trong khi đang thực hiện nhiệm vụ tại nơi làm việc như là một nhân viên y tế hoặc công an, cảnh sát;
- Các điều khoản loại trừ khác theo Quy tắc và Điều khoản sản phẩm.



THÔNG TIN CẦN BIẾT

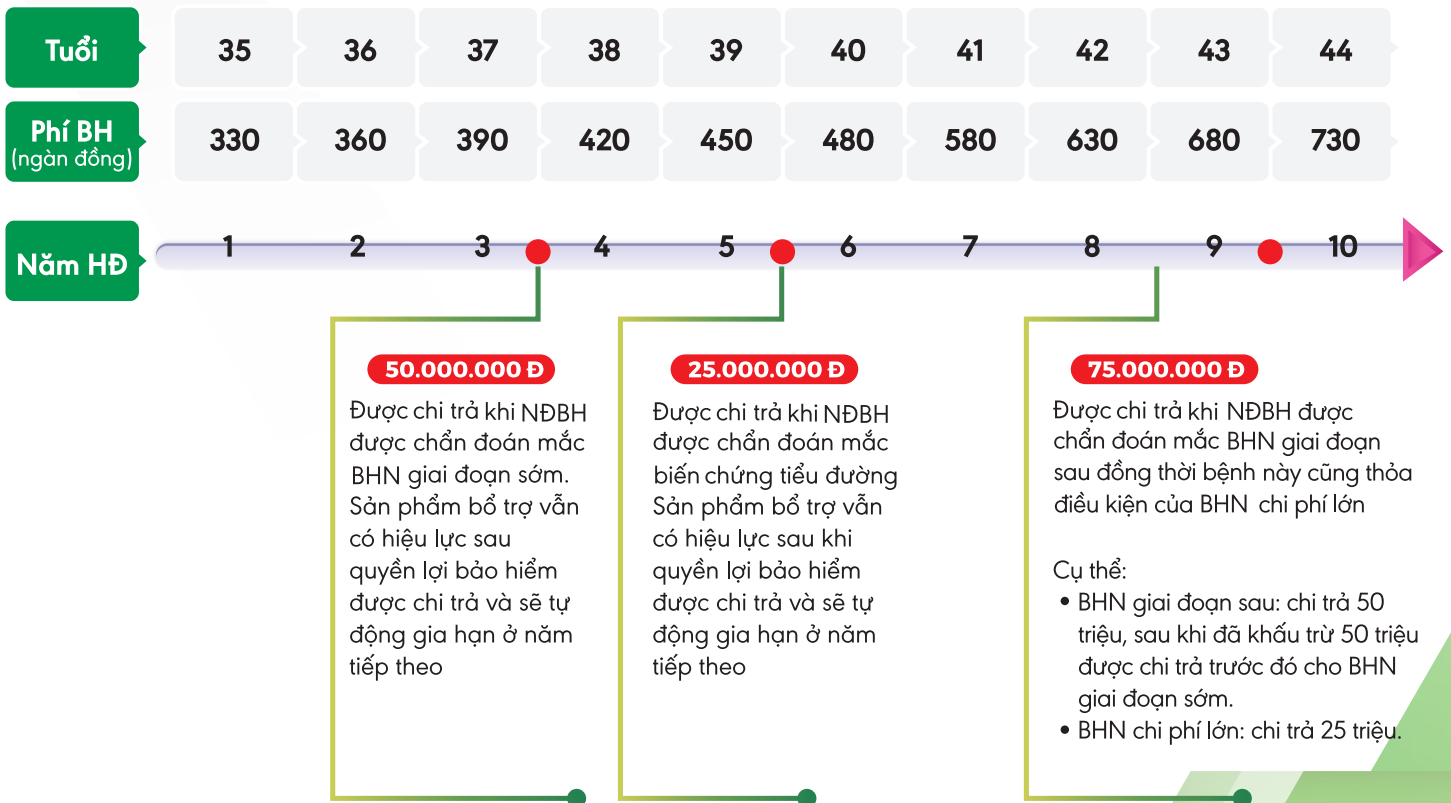
- Tuổi tham gia: 30 ngày tuổi đến 70 tuổi
- Tuổi bảo hiểm tối đa: 75 tuổi
- Thời hạn hợp đồng: một (1) năm, được tự động gia hạn hàng năm.
- Thời hạn đóng phí: bằng Thời hạn hợp đồng

MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM



Anh A, 35 tuổi, là Người được bảo hiểm (NĐBH) của Bảo hiểm bổ trợ Bệnh hiểm nghèo 2021:

- + Số tiền bảo hiểm: 100 triệu đồng
- + Thời hạn bảo hiểm: 1 năm, tự động gia hạn hàng năm
- + Thời gian dự kiến tham gia bảo hiểm: 10 năm
- + Thời hạn đóng phí: bằng thời hạn bảo hiểm



LƯU Ý 1 Anh A sẽ không có Quyền lợi bảo hiểm bệnh hiểm nghèo ở trẻ em do quyền lợi này chỉ áp dụng cho người dưới 18 tuổi.

LƯU Ý 2 Hợp đồng sẽ chấm dứt hiệu lực khi Quyền lợi Bệnh hiểm nghèo giai đoạn sau được chi trả, các Quyền lợi khác được chi trả một (01) lần trong suốt thời gian hợp đồng này có hiệu lực.

LƯU Ý 3 Phí bảo hiểm sẽ thay đổi theo tuổi của Người được bảo hiểm tại từng Năm hợp đồng. Biểu phí bảo hiểm của sản phẩm này có thể thay đổi nếu có sự chấp thuận của Bộ Tài chính.

DANH SÁCH BỆNH HIỂM NGHÈO

DANH SÁCH BỆNH HIỂM NGHÈO GIAI ĐOẠN SỚM

1. Ung thư biểu mô tại chỗ
2. Ung thư giai đoạn sớm
Ung thư tuyến tiền liệt giai đoạn sớm
Ung thư tuyến giáp giai đoạn sớm
Ung thư bàng quang giai đoạn sớm
Bệnh bạch cầu mạn dòng lympho giai đoạn sớm
Ung thư tế bào hắc tố giai đoạn sớm
Ung thư mô đệm đường tiêu hóa
3. Cấy máy tạo nhịp tim
4. Cắt màng ngoài tim
5. Cấy máy khử rung tim (CDI)
6. Phẫu thuật tim công truy cập hoặc nội soi
7. Thủ thuật tạo hình van tim, tách van tim qua da
8. Thay thế van tim qua da hoặc chỉnh sửa thiết bị qua da
9. Phình động mạch chủ lớn không triệu chứng
10. Phẫu thuật động mạch chủ xâm lấn tối thiểu
11. Tăng áp động mạch phổi giai đoạn đầu
12. Phẫu thuật cắt bỏ một bên thận
13. Ghép ruột non
14. Ghép giác mạc
15. Đặt lưới lọc tĩnh mạch chủ
16. Hen suyễn nặng
17. Phẫu thuật cắt bỏ một bên phổi
18. Phẫu thuật tái cấu trúc đường mật
19. Viêm xơ chai đường mật nguyên phát mãn tính
20. Phẫu thuật gan
21. Xơ gan
22. Thiếu máu bất sản có khả năng hồi phục
23. Hội chứng rối loạn sinh tủy hoặc xơ tủy
24. Đặt dẫn lưu não thất (Đặt shunt)
25. Động kinh nặng
26. Bệnh Parkinson mức độ trung bình
27. Viêm màng não do vi khuẩn với di chứng thần kinh có thể hồi phục
28. Phẫu thuật cắt bỏ u tuyến yên (bằng phương pháp phẫu thuật mở sọ)
29. Mất khả năng sử dụng của một (01) chi
30. Bệnh hoặc tổn thương tủy sống dẫn đến rối loạn chức năng ruột và bàng quang
31. Hội chứng khóa trong (Locked in Syndrome)
32. Bồng nặng vừa phải
33. Mù một (01 mắt)
34. Teo dây thần kinh thị giác gây khiếm thị
35. Phẫu thuật cấy ghép ốc tai

DANH SÁCH BỆNH HIỂM NGHÈO Ở TRẺ EM

36. Bệnh Wilson
37. Bệnh tay chân miệng có các biến chứng nặng (Đe dọa tính mạng)
38. Bệnh tiểu đường phụ thuộc insulin (Bệnh tiểu đường tuýp 1)
39. Bệnh Kawasaki có biến chứng tim mạch
40. Bệnh xương thủy tinh
41. Sốt thấp khớp có biến chứng van tim
42. Bệnh máu khó đông nặng
43. Sốt xuất huyết Dengue
44. Viêm khớp mạn tính có hệ thống ở vị thành niên (Bệnh Still)
45. Teo cơ tủy sống loại I ở trẻ vị thành niên
46. Hội chứng thận hư tái phát thể nặng
47. Bệnh bạch hầu đường hô hấp

DANH SÁCH BIẾN CHỨNG TIỂU ĐƯỜNG

48. Bệnh võng mạc do tiểu đường
49. Bệnh thận do tiểu đường
50. Cắt cụt chi do tiểu đường
51. Hôn mê do tiểu đường

DANH SÁCH BỆNH HIỂM NGHÈO

DANH SÁCH BỆNH HIỂM NGHÈO GIAI ĐOẠN SAU

- | | | |
|---|---|--|
| 52. Ung thư thể nặng | 74. Bệnh Parkinson nặng | 94. Bồng nặng |
| 53. Đau tim/ Nhồi máu cơ tim | 75. Bệnh đa xơ cứng | 95. Bệnh Lupus ban đỏ hệ thống có kèm viêm thận do Lupus |
| 54. Phẫu thuật bắc cầu động mạch vành | 76. Viêm não | 96. Mù hai (02 mắt) |
| 55. Phẫu thuật van tim | 77. Chấn thương sọ não nghiêm trọng | 97. Câm |
| 56. Phẫu thuật động mạch chủ | 78. Phẫu thuật não | 98. Điếc |
| 57. Tăng áp động mạch phổi nguyên phát | 79. Teo cơ tủy sống (SMA) | 99. Viêm khớp dạng thấp nặng |
| 58. Bệnh cơ tim | 80. Bệnh xơ cứng cột bên teo cơ (ALS) | 100. Bệnh xơ phổi vô căn nặng |
| 59. Hội chứng Eisenmenger | 81. Liệt hành não tiến triển | 101. Bệnh xơ cứng bì tiến triển |
| 60. Bệnh động mạch vành nghiêm trọng khác | 82. Viêm màng não do vi khuẩn với di chứng thần kinh vĩnh viễn | 102. Nhiễm HIV do truyền máu |
| 61. Viêm nội tâm mạc nhiễm khuẩn | 83. U não lành tính | 103. Nhiễm HIV do nghề nghiệp |
| 62. Suy thận | 84. Bệnh bại liệt | 104. AIDS toàn thân |
| 63. Cấy ghép tủy / cơ quan chính | 85. Liệt/Liệt nửa người | 105. Cắt bỏ tuyến thượng thận do u tuyến thượng thận |
| 64. Bệnh phổi giai đoạn sau | 86. Loạn dưỡng cơ | 106. Viêm cân mạc hoại tử (Necrotizing Fasciitis) |
| 65. Bệnh nang tủy thận | 87. Bệnh nhược cơ | 107. Viêm loét đại tràng phải cắt toàn bộ |
| 66. Viêm gan siêu vi tối cấp | 88. Loãng xương nặng | 108. Bệnh Crohn mức độ nặng |
| 67. Suy gan giai đoạn sau | 89. Tổn thương đám rối thần kinh cánh tay | 109. Phẫu thuật cho chứng vẹo cột sống vô căn |
| 68. Thiếu máu bất sản | 90. Bệnh bò điên (Bệnh Creutzfeldt- Jakob) | 110. Sốt xuất huyết Ebola |
| 69. Viêm tụy cấp hoại tử | 91. Lao màng não | 111. Bệnh phù chân voi (hay Bệnh giun chỉ bạch huyết) |
| 70. Viêm gan tự miễn mãn tính | 92. Hội chứng Apallic | 112. Bệnh viêm tụy mạn tính tái phát |
| 71. Hôn mê kéo dài ít nhất 96 giờ | 93. Bệnh liệt trên nhân tiến triển (progressive supranuclear palsy-PSP) | 113. Cắt toàn bộ ruột non (tá tràng, hồi tràng và hồi tràng) |
| 72. Đột quy | | |
| 73. Bệnh Alzheimer / Rối loạn thực thể não không hồi phục | | |

DANH SÁCH BỆNH HIỂM NGHÈO CHI PHÍ LỚN

- | | |
|---------------------------|--|
| 114. Ung thư di căn | 117. Liệt toàn bộ tứ chi do hậu quả của chấn thương tủy sống |
| 115. Đau tim lan rộng | 118. Mất chi |
| 116. Đột quy nghiêm trọng | 119. Cấy ghép cả tim và phổi |



CÔNG TY TNHH BHNT CATHAY - VIỆT NAM

Tòa nhà The World Center, 46-48-50 Phạm Hồng Thái,
Phường Bến Thành, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Hotline: +84 28 6255 6393
Fax: +84 28 6255 6399
Website: cathaylife.com.vn